TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2018/HS-ST
Ngày: 12/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Trung Trực.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Dương Xuân Đính**

Bà **Nguyễn Thị Giang**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông **Hoàng Xuân Hiếu** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh -Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Bà **Hoàng Thị Huyền** - Kiểm sát viên

Ngày 12/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh,Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM PHÚ T -** Sinh ngày: 17/8/1994 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố đẻ: ông Phạm Phú Đ (đã chết năm 2016) và mẹ đẻ: bà Nguyễn Thị M; Tiền án, tiền sự và nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự; Danh chỉ bản số 000000333 lập ngày 04/5/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Cụ ***Đặng Thị N*** – Sinh năm 1933 (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của cụ N (các con đẻ):

1. Bà ***Đào Thị P*** - Sinh năm: 1956; Địa chỉ: Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

2. Ông ***Đào Văn T*** - sinh năm 1959, Địa chỉ: Thôn TT, xã ĐH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

3. Bà ***Đào Thị N*** - Sinh năm: 1962; Địa chỉ: Thôn TT, xã ĐH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

4. Ông ***Đào Văn D*** - Sinh năm: 1965; Địa chỉ: Tổ dân phố ĐN 4, phường ĐN, quận BTL, Thành phố Hà Nội.

5. Bà ***Đào Thị H*** - Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Thôn TT, xã ĐH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

6. Ông ***Đào Văn D1*** - Sinh năm: 1971; Địa chỉ: Thôn TT, xã ĐH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P, bà N, ông D, bà H, ông D1: Ông ***Đào Văn T*** - sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn TT, xã DH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. (Theo giấy ủy quyền ngày 25/10/2017) – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06h00’ ngày 06/10/2017, Bị cáo Phạm Phú T điều khiển xe môtô BKS 29D1- 712.81 có GPLX môtô hạng A1; có đội mũ bảo hiểm lưu thông trên đường ĐH, chiều UBND xã ĐH đi đường Quốc lộ 3. Khi đến địa phận thôn TT, xã ĐH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội do không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với cụ Đặng Thị N (sinh năm: 1933; nơi cư trú: TT, ĐA, ĐA, Hà Nội), bộ hành từ phải sang trái theo chiều đi xe môtô.

Hậu quả: Cụ Đặng Thị N bị thương, được đưa vào Bệnh viện đa khoa Đức Giang, chuyển tiếp Bệnh viện Việt Đức cấp cứu. Ngày 09/10/2017, gia đình xin Bệnh viện cho cụ N về nhà và tử vong hồi 02h00’cùng ngày. Gia đình nạn nhân đã nhập quan và từ chối khám ngoài, từ chối pháp y tử thi đối với nạn nhân Đặng Thị N.

Trích sao Bệnh án số 4770/17 ngày 01/11/2017, Bệnh viện Việt Đức xác định thương tích cụ Đặng Thị N :

- Khám: Lơ mơ, Glasgow 12 điểm; vết thương vùng trán đã băng; bầm tụ máu hố mắt phải; ấn đau ngực trái; rì rào phế nang phổi trái giảm; đau, biến dạng chân trái, vết thương 1/3 dưới cẳng chân trái lộ xương băng thấm dịch máu đã nẹp bột, vết thương mặt trước cẳng chân trái 1cm; đau, sưng nề chân phải.

- Các xét nghiệm và thăm dò cận lâm sàng:

+ X. Quang: Gãy xương đòn trái; gãy các xương sườn 2 đến 6 bên trái; mờ và dày tổ chức kẽ phổi trái, phổi trái mờ dạng lưới; dịch màng phổi trái; có hình cản quang ngang mức S1 lệch sang trái; gãy rời hai xương cẳng chân trái.

+ Siêu âm: Dịch khoang màng phổi trái.

+ CT Scanner 16 dãy sọ não: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não trái; chảy máu khoang dưới nhện trong liềm đại não, lều tiểu não bên trái; vài ổ đụng dập chảy máu nhu mô não thùy trán 2 bên có viền phù não xung quanh; vỡ xương trán bên phải.

+ CT Scanner 16 dãy ngực: Hình ảnh đụng dập nhu mô phổi kèm tràn dịch màng phổi 2 bên (nhiều hơn ở bên trái); gãy cung trước các xương sườn 1,2 và cung bên, cung sau từ 4-7 bên trái; gãy cung trước xương sườn 2 bên phải; gãy 1/3 ngoài xương đòn trái.

- Chẩn đoán: Đa chấn thương; chấn thương sọ não; chấn thương ngực kín; gãy hở độ I 2 xương cẳng chân trái.

- Quá trình điều trị:

+ Tiểu phẫu thuật vết thương vùng trán phải 3cm; 02 (hai) vết thương vùng mặt trước cẳng chân trái 1cm và 1,5cm; tiến hành cắt lọc, khâu vết thương.

+ Mổ cấp cứu: Dẫn lưu màng phổi trái.

+ Hồi sức tích cực; truyền máu, truyền dịch, thuốc sau mổ; đến 23h45' ngày 08/9/2017 bệnh nhân đột ngột ngừng thở, ngừng tim; tiến hành cấp cứu ngừng tuần hoàn, đặt nội khí quản, ép tim ngoài lồng ngực, adrenalin tiêm tĩnh mạch 10 ống, tim đập trở lại. Đã giải thích cho gia đình tình trạng bệnh nặng nguy cơ tử vong cao. Con trai là Đào Văn T ký bệnh án xin về.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và hiện trường dựng lại xác định:

Mặt đường trải nhựa, nhẵn phẳng, rộng 7,2m được chia thành hai phần đường xe chạy bằng vạch sơn màu trắng đứt đoạn; hai bên đường có vỉa hè và miệng cống thoát nước rộng 0,7m; trên mặt đường có sơn gờ giảm tốc; khu vực hiện trường có ngã tư, lối mở vào Trung Thôn, Đông Hội rộng 9m, lối mở đi đường Trường Sa rộng 7,5m; mở rộng hiện trường về phía UBND xã Đông Hội có biển báo giao thông đường bộ "giao nhau với đường không ưu tiên". Lấy mép đường bên phải, chiều UBND xã Đông Hội đi đường Quốc lộ 3 làm chuẩn:

Xe môtô BKS 29D1- 712.81 đổ nghiêng trái trên mặt đường, đầu xe hướng đường QL3, trục bánh trước cách mép đường bên phải 3,4m và cách cột Km1 là 9,3m, trục bánh sau cách mép đường bên phải 4,05m. Xe môtô đổ để lại trên mặt đường vết cày đường đứt đoạn dài 7,9m, đầu vết cách mép đường bên phải 3,85m, cuối vết trùng với giá để chân trước bên trái xe môtô BKS 29D1- 712.81.

Mặt đường để lại vùng chất màu đen (dạng dầu) trên diện (0,35x0,3)m, điểm gần nhất cách mép đường bên phải 3,56m, điểm gần nhất cách trục bánh trước xe môtô BKS 29D1- 712.81 là 0,35m.

Mặt đường để lại vùng chất màu đỏ (dạng máu) trên diện (0,7x0,4)m, điểm gần nhất cách mép đường bên phải 2,58m, điểm gần nhất cách đầu vết cày đứt quãng 0,4m. Phạm Phú T xác định vị trí vùng máu trùng với vị trí nạn nhân Đặng Thị N ngã.

Vật chứng thu giữ: Xe môtô BKS 29D1- 712.81 (nhãn hiệu Honda WaveS, màu sơn đen- xám, số máy 1320100, số khung 104571).

Tại bản Kết luận giám định số 5412/C54(P3) ngày 27/11/2017, Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an, kết luận:

- Dấu vết trượt mất bụi đất hình các đường kẻ song song (dạng vân vải) ở mặt trước phía dưới cánh yếm chắn gió bên phải xe môtô BKS 29D1- 712.81 có chiều từ trước về sau. Dấu vết này hình thành do va chạm với vải (quần, áo...).

- Dấu vết trượt xước mặt ngoài ở mặt trước bên trái ốp nhựa đầu xe, mặt trước đầu tay lái bên trái, mặt ngoài bên trái đầu chắn bùn bánh trước, mặt ngoài đầu ốc

bên trái trục bánh trước, mặt ngoài đầu bàn để chân trước bên trái xe môtô BKS 29D1- 712.81 có chiều từ trước về sau. Dấu vết trượt xước mất cao su màu đen ở má bên trái lốp bánh trước xe môtô BKS 29D1- 712.81 có chiều từ mặt lăn vào vành bánh xe. Các dấu vết này hình thành do va chạm với mặt đường khi xe môtô này đã đổ nằm nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường.

Kỹ thuật an toàn phương tiện xe môtô BKS 29D1-712.81: Phanh tay và phanh chân tác dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Phú T khai điều khiển xe môtô với vận tốc khoảng 35km/h, khi đến địa phận TT, ĐH, ĐA, T quan sát thấy phía trước là ngã tư và có 01 người bộ hành đang đi bộ trên vỉa hè bên phải chiều xe T đang lưu thông. Khi T điều khiển xe mô tô đi qua ngã tư thì thấy bộ hành (cụ N) đang sang đường theo chiều từ phải sang trái. T đánh lái sang bên trái để tránh nhưng không kịp do khoảng cách gần nên tay lái bên phải xe mô tô va chạm với người đi bộ gây tai nạn và có người đi đường vẫy xe ô tô đưa người bộ hành là một phụ nữ khoảng 70 tuổi đi cấp cứu, T ở lại hiện T sau đó bắt xe đến bệnh viện nơi cấp cứu cụ N.

Đối với xe môtô BKS 29D1-712.81, đăng ký mang tên Trần C (sinh năm: 1972; HKTT: Tổ 16, VT, HBT, Hà Nội). Cuối tháng 9/2017, anh C cho Phạm Phú T mượn xe môtô BKS 29D1- 712.81 để làm phương tiện đi lại. Ngày 06/10/2017, T điều khiển xe tham gia giao thông và gây tai nạn. Xe môtô có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe môtô, phần bảo hiểm, các bên liên quan không đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết. Ngày 20/11/2017, Cơ quan điều tra đã trao trả xe môtô BKS 29D1-712.81 cho anh Trần C.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định: Nguyên nhân, lỗi gây tai nạn hậu quả nghiêm trọng làm cụ N tử vong là do Phạm Phú T điều khiển xe môtô thiếu chú ý quan sát, không chủ động tốc độ, vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Cụ Đặng Thị N bộ hành có lỗi khi qua đường không đảm bảo an toàn, vi phạm Khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Về phần dân sự, Phạm Phú T bồi thường gia đình nạn nhân Đặng Thị N 35.000.000đ (ba mươi năm triệu đồng). Gia đình cụ N nhận tiền, không có đề nghị gì thêm về phần dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Phú T.

Tại cáo trạng số 131/CT-VKSHĐA ngày 16/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Phú T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu và không có ý kiến gì với kết luận điều tra, cáo trạng truy tố. Bị cáo T thừa nhận: Bị cáo là người lao động tự do, đang làm lát vỉa hè ở một con đường thuộc huyện ĐA, ở trọ tại quận HM. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/10/2017, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS

29D1-712.81 trên đường đi làm, khi đến địa phận TT, ĐH, ĐA, Hà Nội do thiếu chú ý quan sát nên đã va chạm với cụ Đặng Thị N khiến cụ N bị thương nặng sau đó tử vong. Bị cáo đã bồi thường gia đình nạn nhân Đặng Thị N 35.000.000đ (ba mươi năm triệu đồng). Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ông Đào Văn T là con trai trưởng của cụ Đặng Thị N và là người đại diện theo ủy quyền của các con cụ N trình bày: ông không có ý kiến gì về kết quả điều tra, nguyên nhân chết của cụ N. Gia đình ông đã nhận được số tiền 35.000.000 đồng do bị cáo bồi thường và không có đề nghị gì thêm về phần dân sự, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt: Phạm Phú T với mức án từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng tù. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Về phần dân dân sự: bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình người bị hại nên bị cáo không phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Những người con của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ và ủy quyền cho ông Đào Văn T thay mặt giải quyết và tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi và tội danh: Kết quả điều tra xác định: khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/10/2017 tại địa phận thôn TT, xã ĐH, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội bị cáo Phạm Phú T điều khiển xe môtô BKS 29D1- 712.81 tham gia giao thông do không chú ý quan sát dẫn đến va chạm với cụ Đặng Thị N. Hậu quả khiến cụ N bị thương nặng phải đi cấp cứu sau đó tử vong vào hồi 02 giờ 00 phút ngày 09/10/2017.

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Phú T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo T điều khiển xe môtô là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng thiếu chú ý quan sát (vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ) gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999. Điều

luật quy định "*1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khoẻ, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm….*"

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng do chủ quan và còn do người bị hại là cụ Đặng Thị N cũng có một phần lỗi khi sang đường thiếu chú ý quan sát các phương tiện đang lưu thông (vi phạm Khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy cần áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo phạm tội lần đầu và từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình người bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự như đã nêu trên; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999 với mức án cao hơn như đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc xe môtô Honda Wave S BKS: 29D1 – 712.81, là tài sản của hợp pháp của anh Trần C. Ngày 20/11/2017, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 35.000.000 đồng, gia đình người bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thêm về phần dân sự nên Tòa án không giải quyết.

- Về giấy phép lái xe môtô số 330165026806 mang tên bị cáo Phạm Phú T, Tòa án đã trả lại cho bị cáo trước khi xét xử.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Kết luận điều tra của công an Đông anh, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào**: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Phú T** phạm tội **"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"**.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Phú T** 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tòa tuyên án (là ngày 12/9/2018). Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Phú T đã bồi thường cho gia đình người bị hại 35.000.000 đồng, gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, vì vậy phần bồi thường dân sự bị cáo đã thực hiện xong.

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Phú T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 12/9/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Trung Trực

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Đại diện hợp pháp cho bị hại;*
- *UBND xã TT, H. TL;*
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đông Anh;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Anh;*
- *Sở TP Thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*